**ĐỀ KIỂM TRA NGỮ VĂN 7 GIỮA HỌC KÌ II**

**I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội** **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  Thơ tự do | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật truyện ngụ ngôn em yêu thích | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**- Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.- Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.- Xác định được các biện pháp tu từ trong bài thơ.**Thông hiểu:**- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.**Vận dụng:**- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc khi đọc xong bài thơ.- Nêu được không gian sống mình mong muốn sau khi đọc xong bài | 3TN | 5TN | 2TL |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật em yêu thích. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn phân tích nhân vật trong truyện ngụ ngôn **Thông hiểu:** Viết đúng về kiểu bài, về nội dung, hình thức**Vận dụng:** Viết được bài văn phân tích nhân vật trong một truyện ngụ ngôn**.** Bố cục rõ ràng, mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng, làm sáng tỏ nhân vật phân tích.**Vận dụng cao:**  Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một truyện ngụ ngôn. Bài viết phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN****1\*TL** | **5TN****1\*TL** | **2 TL****1\*TL** | **1\*TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

**I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6 điểm):**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

**NHỮNG ĐỨA TRẺ BẢN MÂY**

(Ngô Bá Hòa)

|  |  |
| --- | --- |
| Những đứa trẻ lớn trên lưng trâugiọng nói trưởng thành như nứa vỡước mơ được bay cao hơn chimvà lớn hơn cây cổ thụNhững đứa trẻ tóc mọc trong mâybước chân làm đau đá sỏikhúc đồng dao đếm tuổisuối ru hồn trong veo. | Những đứa trẻ lớn trong màu xanhCó ánh mắt thấu đại ngànCó đôi tai lắng trăm ngàn núiVà nụ cười vỡ ánh hoàng hôn. Cứ lớn lênLớn lênNhững đứa trẻ khát khao bầu trời mới.*(http://vanvn.vn/chum-tho-tac-gia-tre)* |

**I.1. Em hãy ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1.** Dòng nào nói đúng nhất về đặc điểm hình thức của bài thơ?

 A. Thơ lục bát, chia khổ không đều

 B. Thơ năm chữ chia khổ linh hoạt

 C. Thơ bảy chữ, dòng, khổ dài ngắn khác nhau

 D. Thơ tự do, các dòng, khổ (dài ngắn) không đều

**Câu 2.** Đối tượng để nhà thơ bộc lộ cảm xúc là ai?

|  |  |
| --- | --- |
|  A. Những đứa trẻ bản Mây B. Những đứa trẻ lớn trong màu xanh | C. Những đứa trẻ lớn trên lưng trâuD. Những đứa trẻ tóc mọc trong mây |

**Câu 3.** Yếu tố tự sự trong bài thơ được sử dụng nhằm mục đích gì?

 A. Kể về khúc ca của những đứa trẻ B. Kể về quá trình lớn lên của những đứa trẻ

 C. Kể về việc làm của những đứa trẻ D. Kể về ước mơ, khao khát của những đứa trẻ

**Câu 4.** Dòng thơ “Những đứa trẻ lớn trên lưng trâu” được hiểu như thế nào?

 A. Là những đứa trẻ lớn lên gắn bó với lao động từ thủa ấu thơ

 B. Là những đứa trẻ phải lao động từ thủa nhỏ nên vất vả

 C. Là những đứa trẻ sống và lớn lên gắn bó với thành phố

 D. Là những đứa trẻ sống gần gũi, có ước mơ

**Câu 5.** Dòng nào ***không*** miêu tả đúng đặc điểm của những đứa trẻ bản Mây?

|  |  |
| --- | --- |
|  A. Giọng nói trưởng thành như nứa vỡ B. Nụ cười vỡ ánh hoàng hôn | C. Ánh mắt thấu đại ngànD. Tâm hồn phiêu lãng |

**Câu 6.** Dòng nào nói lên nội dung của **khổ thơ cuối**?

 A. Gợi hình ảnh những đứa trẻ muốn khám phá

 B. Gợi hình ảnh những đứa trẻ sống gắn bó với thiên nhiên

 C. Gợi hình ảnh những đứa trẻ lớn lên mạnh mẽ, trong sáng, đầy khao khát

 D. Khổ thơ khắc họa sinh động quá trình lớn lên của trẻ em miền núi

**Câu 7.** Trong câu “*bước chân làm đau đá sỏi*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

 A. Biện pháp tu từ ẩn dụ B. Biện pháp tu từ nói quá

 C. Biện pháp tu từ hoán dụ D. Biện pháp tu từ so sánh

**Câu 8.** Dòng nào sau đây nêu ***không*** đúng thông điệp cảm xúc tác giả gửi gắm qua bài thơ?

 A. Tình yêu thương với những đứa trẻ miền núi có cuộc sống tuy vất vả nhưng tâm hồn trong sáng.

 B. Trân trọng ước mơ của những đứa trẻ miền núi, luôn khao khát khám phá bầu trời mới.

 C. Ngưỡng mộ những đứa trẻ miền núi mạnh mẽ, cứng cỏi và luôn lạc quan.

 D. Phản ánh cuộc sống của những đứa trẻ miền núi rất nhiều vất vả.

**I.2. Trả lời các câu hỏi sau:**

 **Câu 9.** Em có thích cuộc sống của những đứa trẻ bản Mây không? Vì sao? Hãy chia sẻ về cuộc sống hiện tại của bản thân mình.

 **Câu 10.** Viết đoạn văn ngắn từ 6-8 câu ghi lại những cảm xúc của em sau khi đọc xong bài thơ “Những đứa trẻ bản Mây”.

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4,0 điểm):**

Hãy phân tích đặc điểm nhân vật con lừa trong câu chuyện dưới đây.

### NGƯỜI LÁI BUÔN VÀ CON LỪA

**Người lái buôn** phải thường xuyên vào thành để mua đồ, và chất lên vai Lừa để trở về nhà. Con Lừa của người lái buôn nghĩ rằng mình rất thông minh, lúc nào cũng thích động não, nghĩ mọi cách để có thể khiến cho đồ mình phải chở càng nhẹ càng tốt.

Một lần, người lái buôn mua một tải muối. Ông ta buộc tải thật chặt, chất lên lưng Lừa, rồi đi đằng sau thúc Lừa đi nhanh. Đi được một lúc, người lái buôn và Lừa đi đến một con sông nhỏ, người lái buôn thúc Lừa lội xuống nước. Lừa không cẩn thận đã bị trượt chân, ngã xuống nước. Nước sông đã ngấm vào miệng tải muối khiến cho muối bị tan ra rất nhiều.

Khi Lừa ta đứng dậy thì phát hiện ra tải muối mà mình chở đã nhẹ hơn rất nhiều, trong lòng cảm thấy thích chí lắm. Có được kinh nghiệm lần này, mỗi lần qua sông, Lừa ta đều giả vờ trượt chân ngã để cho bớt một ít đồ trên lưng xuống sông. Người lái buôn biết vậy, định bụng sẽ phạt Lừa. Người lái buôn vào trong thành mua một tải bông, và chất lên lưng Lừa. Lại một lần nữa đi qua con sông nhỏ, nhìn thấy sông, Lừa ta vui mừng thầm reo lên, không ngần ngừ bước xuống sông. Khi đến giữa sông, Lừa ta lại giả vờ trượt chân ngã. Lừa sung sướng nghĩ: "Khi mà mình đứng lên chắc chắn đồ trên lưng mình sẽ nhẹ hơn rất nhiều đây".

Nhưng khi Lừa ta vừa mới đứng dậy, đột nhiên thấy đồ trên lưng mình nặng hơn trước rất nhiều. Thì ra, tải bông sau khi hút nước đã trở nên nặng hơn trước rất nhiều. Lừa ta không ngờ trên lưng tải bông nặng như vậy, đành cúi đầu ngậm ngùi đi tiếp không dám than vãn gì.

Trong cuộc sống, thành quả luôn đi kèm với nỗ lực, nỗ lực bao nhiêu thì thành quả đạt được bấy nhiêu, vì vậy không nên vì lười biếng mà gian trá, không cố gắng thực hiện đúng chức phận của mình. Lười biếng, thoái thác công việc sẽ phải nhận hậu quả thích đáng.

 *(https://sachhay24h.com)*

------------------------- Hết -------------------------

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM:**

**Mỗi câu đúng 0,5 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| D | A | B | A | D | C | B | D |

**Câu 9 ( 1 điểm)** :

- Học sinh trả lời không gian sống mà mình mong muốn

+ Thành phố với đầy đủ tiện nghi

+ Nông thôn để được tự do nô đùa...

+ Núi rừng để gắn với thiên nhiên...

**Câu 10 ( 1 điểm)**

\* Hình thức (0,25đ):

- Viết đúng đoạn văn, diễn dạt lưu loát

\* Nội dung (0,75đ)

- HS nêu cảm nhận sau khi đọc bài thơ ( Có thể học sinh chỉ nêu cảm nhận về 1 chi tiết, hình ảnh mà mình tâm đắc). GV linh hoạt cho điểm.

**Phần II**. **Viết:** (*4 điểm*)

***\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***\* Yêu cầu cụ thể:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài:** giới thiệu nhân vật được lựa chọn theo đúng yêu cầu (nhân vật con lừa trong truyện ngụ ngôn) | *0,5 điểm* |
| **Thân bài**:- Nêu bối cảnh sự kiện ( tóm tắt truyện)- Lần lượt phân tích, làm sáng tỏ từng đặc điểm của nhân vật qua các chi tiết cụ thể trong tác phẩm:+ Suy nghĩ+ Thái độ, lời nói+ Cử chỉ, hành động, việc làm- Kết hợp với nhận xét, đánh giá về tính cách, phẩm chất của nhân vật. Từ đó rút ra bài học gửi gắm qua câu chuyện. | *0,5 điểm**2 điểm* |
| **Kết bài** Rút ra bài học cho bản thân trong cuộc sống | *0,5 điểm* |
| Bố cục rõ ràng, chia đoạn theo khía canh phân tích rõ ràng | *0,25 điểm* |
| Diễn đạt lưu loát, mạch lạc, có ý tưởng độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu) | *0,25 điểm* |
|  |  |